

CHỦ ĐỀ 4: NHỮNG CON VẬT THÂN YÊU

Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 15/12 - 09/01/2026

I. MỤC TIÊU - NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ.

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Mạng nội dung CD	Nguồn	Mạng hoạt động CD	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	N1	N2	N3	N4	Ghi chú có sự điều chỉnh
								Con chó	Con gà	Con voi	Bé yêu tôm cá	
								1T 15 -19/12	1T 22 -26/12	1T 29/12 -2/01	1T 05 - 09/01	
*	I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT											
*	1. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp											
1	-Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng bụng và chân	KQMD	- Bài 4: Hô hấp/tay/bụng/chân	KQMD	Bài 4: "Chú gà trống" - ĐT1: Gà gáy - ĐT2: Gà vỗ cánh - ĐT1: Gà mổ thóc - ĐT4: Gà bới đất	Cả lớp	Lớp học	TDS	TDS			
		KQMD	- Bài 4: Hô hấp/tay/bụng/chân	KQMD	Bài 5: "Con cá vàng" + ĐT1: Cá đớp mồi + ĐT2: Cá bơi + ĐT3: Cá tìm mồi + ĐT4: Cá lặn	Cả lớp	Lớp học				TDS	
		KQMD	- Bài 5: Hô hấp/tay/bụng/chân	KQMD	Bài 6: "Thỏ con" - ĐT1: Thỏ gặm cỏ - ĐT2: Thỏ vươn vai - ĐT3: Thỏ nhô củ cà rốt - ĐT4: Thỏ nhảy về chuồng	Cả lớp	Lớp học			TDS		
*	2. Thể hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu											
*	* Vận động: đi, chạy											
2	- Thể hiện sự khéo léo và giữ được thăng bằng trong vận động đi bước qua gậy kê cao(dài 1,2->1,5 cm, cao 5 cm)	KQMD	- Đi bước qua gậy kê cao	KQMD	- Đi bước qua gậy kê cao (SEL lồng ghép)	Cả lớp	lớp học/sân chơi	CTCCĐ				CTNT

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Mạng nội dung CĐ	Nguồn	Mạng hoạt động CĐ	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	N1	N2	N3	N4	Ghi chú có sự điều chỉnh
								Con chó	Con gà	Con voi	Bé yêu tôm cá	
								1T 15 -19/12	1T 22 -26/12	1T 29/12 -2/01	1T 05 - 09/01	
3	- Giữ được thăng bằng trong vận động bước lên xuống bậc cao	KQMD	- Bước lên xuống bậc có vịn	KQMD	- Bước lên xuống bậc có vịn (SEL lồng ghép)	Cả lớp	lớp học/sân chơi		CTCCĐ		CTNT	
*	*Vận động: tung, ném, bắt											
4	- Biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng:	KQMD	- Ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu bằng 1,5 m)	KQMD	- Ném bóng về phía trước (SEL lồng ghép)	Cả lớp	Lớp học		CTC		CTCCĐ	
*	* Vận động: Bò, trườn											
5	- Phối hợp tay chân, cơ thể trong khi bò, trườn qua vật cản, phối hợp tay mắt trong 1 số TC	KQMD	- Bò qua vật cản	KQMD	Bò qua vật cản	Cả lớp	Lớp học	CTC		CTC		
*	* Vận động: nhún, bật											
6	- Giữ được thăng bằng khi thực hiện vận động bật, đứng co 1 chân	KQMD	- Đứng co 1 chân	KQMD	Đứng co 1 chân (SEL lồng ghép)	Cả lớp	Lớp học			CTCCĐ		
7	Trò chơi vận động và trò chơi dân gian	KQMD	- Biết chơi các trò chơi vận động và các trò chơi dân gian, thông qua mỗi trò chơi vận động củng cố các kỹ năng vận động cho trẻ	KQMD	- Trò chơi: Thỏ nhảy	Cả lớp	Sân chơi			CTNT		
					- Trò chơi: Éch ộp.	Cả lớp	lớp học/sân chơi			CTNT	CTC	
					- Trò chơi: Cá bơi	Cả lớp	Sân chơi				CTNT	
*	3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay											
8	- Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động nhào đất nặn, tô, vẽ	KQMD	- Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động nhào đất nặn, tô, vẽ	KQMD	- Nặn thức ăn cho gà	Nhóm	Lớp học		CTS			
					- Nặn thức ăn cho chó(xương)	Cả lớp	Lớp học	CTS				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Mạng nội dung CĐ	Nguồn	Mạng hoạt động CĐ	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	N1	N2	N3	N4	Ghi chú có sự điều chỉnh
								Con chó	Con gà	Con voi	Bé yêu tôm cá	
								1T 15 -19/12	1T 22 -26/12	1T 29/12 -2/01	1T 05 - 09/01	
9	- Phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động xếp chồng 6-8 khối không đổ	KQMD	- Phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động xếp chồng 6-8 khối không đổ	KQMD	- Xếp chuồng mèo, chó, ao tôm, cá	nhóm	Lớp học	CTS	CTS		CTS	
10	- Phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong 1 số trò chơi	KQMD	- Chơi trò chơi phát triển cơ tay và	KQMD	- Chơi trò chơi: Mèo vồ chuột	Cả lớp	Sân chơi	CTNT				
*	B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe											
*	1. Có một số nề nếp thói quen tốt trong sinh hoạt											
11	- Thích nghi được với chế độ ăn cơm, ăn các loại thức ăn khác nhau	KQMD	- Thích nghi được với chế độ ăn cơm, ăn các loại thức ăn khác nhau	KQMD	- Trẻ có thói quen trong khi ăn không làm rơi, vãi thức ăn và ăn hết suất	Cả lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN	VS-AN		
12	- Thích nghi với chế độ ngủ một giấc buổi trưa	KQMD	- Làm quen và dần thích nghi với chế độ ở trường mầm non: ngủ 1 giấc buổi trưa	KQMD	- Rèn cho trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa, ngủ sâu giấc (SEL lồng ghép)	Cả lớp	Lớp học	VS-AN		VS-AN	VS-AN	
*	2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe											
*	4. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích											
13	- Trẻ được chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng theo khoa học	KQMD	- Trứng cút sốt thịt	KQMD	- HD phụ huynh cách nấu trứng cút sốt thịt-Mã QR	Cả lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT	ĐTT		
*	II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC											
*	1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan											
14	- Có khả năng nghe và nhận biết âm thanh của một tiếng kêu của một số con vật quen thuộc	KQMD	- Nghe tiếng kêu của một số con vật như gà, chó	KQMD	- Trò chơi: Nghe tiếng kêu đoán tên con vật(gà, chó)	Cả lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT			

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Mạng nội dung CĐ	Nguồn	Mạng hoạt động CĐ	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	N1	N2	N3	N4	Ghi chú có sự điều chỉnh
								Con chó	Con gà	Con voi	Bé yêu tôm cá	
								1T 15 -19/12	1T 22 -26/12	1T 29/12 -2/01	1T 05 - 09/01	
*	a. Các bộ phận cơ thể con người											
*	b. Đồ vật: * Đồ dùng, đồ chơi											
15	- Biết sờ nắn, nhìn, nghe âm thanh đồ vật để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	KQMD	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.	KQMD	- Trò chơi: Con gì biến mất	Cả lớp	Lớp học		CTC	ĐTT		
16	- Biết sờ nắn, nhìn, nghe ,con vật để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	KQMD	- Qs, sờ nắn, nhìn, nghe và nhận biết đặc điểm nổi bật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc	KQMD	- Trò chơi: Bắt chước tiếng kêu của con vật	Cả lớp	Lớp học		ĐTT	ĐTT	ĐTT	
					- Trò chuyện 1 số con vật nuôi (chó, gà, cá)	Cả lớp	Sân chơi	CTNT	CTNT		CTNT	
*	2.Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi											
17	- Biết tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	KQMD	- Chơi các trò chơi mô phỏng tiếng kêu của con vật, đồ vật	KQMD	- Chơi trò chơi : Tạo dáng con vật	Cả lớp	lớp học/sân chơi		CTNT		CTC	
18	- Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, con vật, rau, hoa, quả quen thuộc	KQMD	- Tên đặc điểm nổi bật công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	KQMD	- Chơi phân loại con vật theo tên gọi	Nhóm	Lớp học	CTS		CTS	CTS	
					- Chơi lắp hình vào bóng con vật nuôi gà,, chó, cá, tôm	Nhóm	Lớp học	CTS	CTS			
					- Chơi lắp hình vào bóng con vật con voi, thỏ	Nhóm	Lớp học			CTS		
19	- Nói được tên và một vài đặc điểm con vật quen thuộc	KQMD	- Tên đặc điểm nổi bật của con vật như chó, mèo, gà, vịt ...quen thuộc	KQMD	- Nhận biết con chó-con mèo	Cả lớp	Lớp học	CTC				
					- Nhận biết phân biệt con lợn- con trâu	Cả lớp	Lớp học	CTC				
					- Nhận biết phân biệt con gà- con vịt	Cả lớp	Lớp học		CTC			

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Mạng nội dung CĐ	Nguồn	Mạng hoạt động CĐ	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	N1	N2	N3	N4	Ghi chú có sự điều chỉnh
								Con chó	Con gà	Con voi	Bé yêu tôm cá	
								1T 15 -19/12	1T 22 -26/12	1T 29/12 -2/01	1T 05 - 09/01	
					- Nhận biết phân biệt con cá- con tôm	Cả lớp	Lớp học				CTCCĐ	
					- Nhận biết phân biệt con hồ- con voi	Cả lớp	Lớp học			CTC		
					- Nhận biết phân biệt con tho- con voi	Cả lớp	Lớp học			CTC		
*	*Nhận biết một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng											
20	- Trẻ nhận biết phân biệt được hình tròn, hình vuông, biết sử dụng hình trong một số trò chơi.	KQMD	- Nhận biết phân biệt được hình tròn, hình vuông, biết sử dụng hình trong một số trò chơi.	KQMD	- Chơi xếp hình vào bóng các hình hình học	Nhóm	Lớp học	CTS	CTS		CTS	
21	- Chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ / vàng / xanh theo yêu cầu	KQMD	- Nhận biết phân biệt 1 số cặp màu (xanh , đỏ, vàng)	KQMD	- Nhận biết phân biệt màu vàng - màu xanh	Cả lớp	Lớp học	CTCCĐ				
					- Nhận biết phân biệt màu xanh - màu đỏ	Nhóm	Lớp học	CTS		CTS		
					- Nhận biết phân biệt màu vàng - màu xanh- màu đỏ	Cả lớp	Lớp học			CTCCĐ		
*	III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ											
*	A. Nghe hiểu lời nói											
22	- Trẻ nghe hiểu các từ chỉ con vật quen thuộc biết được đặc điểm, công dụng và đặc điểm nổi bật của chúng	KQMD	- Nghe hiểu các từ chỉ con vật quen thuộc biết được đặc điểm nổi bật của chúng...	KQMD	- Nhận biết tập nói con chó	Cả lớp	Lớp học	CTCCĐ				
					- Nhận biết tập nói con gà trống	Cả lớp	Lớp học		CTCCĐ			
					- Nhận biết tập nói con cá	Cả lớp	Lớp học				CTC	
					- Nhận biết tập nói con voi	Cả lớp	Lớp học			CTCCĐ		

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Mạng nội dung CD	Nguồn	Mạng hoạt động CD	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	N1	N2	N3	N4	Ghi chú có sự điều chỉnh
								Con chó	Con gà	Con voi	Bé yêu tôm cá	
								1T 15 -19/12	1T 22 -26/12	1T 29/12 -2/01	1T 05 - 09/01	
					- Nhận biết tập nói con tôm	Cả lớp	Lớp học				ĐTT	
					- Nhận biết xem tranh gọi tên con voi	nhóm	Lớp học			CTS		
					- Nhận biết tập nói con tôm- con cá	Cả lớp	Lớp học				CTC	
*	* Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu											
23	- Trẻ biết lắng nghe và đọc được các bài thơ với sự giúp đỡ của cô giáo theo từng chủ đề .Đọc và phát âm rõ tiếng để người nghe có thể hiểu D75	KQMD	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ phù hợp độ tuổi (đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng) .Phát âm các tiếng có âm khó trong bài thơ	KQMD	- Con cá vàng	Cả lớp	Lớp học				CTCCĐ	
					- Cá ngừ ở đâu	Cả lớp	Lớp học				CTC	
					- Đàn gà con	Cả lớp	Lớp học		ĐTT			
					- Chú ếch	Cả lớp	Lớp học				CTC	
					- Con chó (SEL lồng ghép)	Cả lớp	Lớp học	CTCCĐ				
24	- Trẻ biết lắng nghe và đọc được các bài thơ, đồng dao, ca dao, vè, câu đố với sự giúp đỡ của cô giáo theo từng chủ đề .Đọc và phát âm rõ tiếng để người nghe có thể hiểu	KQMD	- Đọc các đồng dao, ca dao, vè, câu đố với sự giúp đỡ của cô giáo phù hợp độ tuổi. Phát âm các tiếng có âm khó trong bài thơ	KQMD	- Đồng dao: Đàn gà	Cả lớp	Lớp học		CTC			
					- Đồngdao: Con tôm, con voi con voi, sao không về Vàng ơi	Cả lớp	Lớp học	ĐTT		ĐTT	ĐTT	
*	* Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp											
25	- Biết lắng nghe và hiểu được các nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	KQMD	-Nghe hiểu được các nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	KQMD	- Chú chó và cái bóng, chú voi tốt bụng	Cả lớp	Lớp học	CTC		CTC		
					- Quả trứng (SEL lồng ghép)	Cả lớp	Lớp học		CTCCĐ			

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Mạng nội dung CĐ	Nguồn	Mạng hoạt động CĐ	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	N1	N2	N3	N4	Ghi chú có sự điều chỉnh
								Con chó	Con gà	Con voi	Bé yêu tôm cá	
								1T 15 -19/12	1T 22 -26/12	1T 29/12 -2/01	1T 05 - 09/01	
26	-Kể lại được đoạn truyện được nghe nhiều lần với sự gợi ý của người lớn bằng các câu đơn, câu có 5-7 tiếng có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	KQMD	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần kết hợp tranh, ảnh minh họa có sự gợi ý của cô	KQMD	- Quả trứng	Cả lớp	Lớp học		CTC			
27	-Biết lắng nghe cô giáo đọc các bài thơ phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD	- Lắng nghe cô giáo đọc các bài thơ về những con vật thân yêu	KQMD	- Lắng nghe cô giáo đọc các bài thơ về những con vật thân yêu: chú cún con (1), Thương con ba ba (2), con voi (3), Con cua (4)	Cả lớp	Lớp học	CTC		CTC	ĐTT	
28	-Biết lắng nghe cô giáo đọc các bài thơ, câu chuyện, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD	- Lắng nghe cô giáo đọc các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề những con vật thân yêu	KQMD	- Lắng nghe cô giáo đọc các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề những con vật thân yêu: Con gà cục tác lá chanh (2), Rì rà rì rà (4), Chú voi nhỏ (3), cún con đá bóng (1)	Cả lớp	Lớp học	CTC	ĐTT	ĐTT	ĐTT	
*	IV. GIÁO DỤC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ											
*	2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi											
29	- Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc, gần gũi, bắt chước tiếng kêu, gọi.	KQMD	- Quan tâm đến các vật nuôi	KQMD	- Trò chuyện về 1 số việc làm chăm sóc, bảo vệ con vật nuôi (SEL lồng ghép)	Cả lớp	lớp học/sân chơi	CTNT	CTNT		CTC	
					- Xem video trò chuyện về các con vật nuôi	Cả lớp	Lớp học	ĐTT			ĐTT	
					- Quan sát trò chuyện chơi tc, yêu quý quan tâm đến con chó, con	Cả lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT		CTS	

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung CD	Nguồn	Nội dung hoạt động CD	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	N1	N2	N3	N4	Ghi chú có sự điều chỉnh
								Con chó	Con gà	Con voi	Bé yêu tôm cá	
								1T 15 -19/12	1T 22 -26/12	1T 29/12 -2/01	1T 05 - 09/01	
					cá, con gà, con tôm							
					- Quan sát trò chuyện con gà, con chó (SEL lồng ghép)	Cả lớp	Sân chơi	CTNT	CTNT			
					- Quan sát trò chuyện con chim	Cả lớp	Sân chơi			CTNT		
					- Quan sát trò chuyện bể cá	Cả lớp	Sân chơi				CTNT	
					- Chơi trò chơi bắt chước tiếng kêu của con vật	Cả lớp	lớp học/sân chơi	CTNT	CTNT	ĐTT		
					- Chơi trò chơi bắt chước tạo dáng của các con vật	Cả lớp	Sân chơi		CTNT	CTNT	CTNT	
*5. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc, tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh												
30	Biết lắng nghe các bài hát, bản nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các nhạc cụ phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD	- Lắng nghe bài hát, bản nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD	- Lắng nghe bài hát phù hợp độ tuổi và chủ đề những con vật thân yêu: Gà trống mèo con và cún con (2) , Tôm cua cá thi tài (4), chú voi con ở bản đôn (3)	Cả lớp	Lớp học		KH-CTCCĐ	KH-CTCCĐ	KH-CTCCĐ	
31	- Biết hát theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc	KQMD	- Trẻ hát theo một vài bản nhạc, bài hát quen thuộc	KQMD	- Con voi con voi (SEL lồng ghép)	Cả lớp	Lớp học			CTCCĐ		
	- Trẻ biết hát theo một vài bản nhạc bài hát quen thuộc	KQMD	- Trẻ biết hát theo một vài bản nhạc bài hát quen thuộc	KQMD	-Con gà trống	Cả lớp	Lớp học		CTCCĐ			
					- Cá vàng bơi (SEL lồng ghép)	Cả lớp	Lớp học				CTCCĐ	

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Mạng nội dung CĐ	Nguồn	Mạng hoạt động CĐ	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	N1	N2	N3	N4	Ghi chú có sự điều chỉnh
								Con chó	Con gà	Con voi	Bé yêu tôm cá	
								1T 15 -19/12	1T 22 -26/12	1T 29/12 -2/01	1T 05 - 09/01	
32	- Biết hát và vận động đơn giản, theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc	KQMD	Trẻ vận động đơn giản theo nhạc	KQMD	- Con cún con	Cả lớp	Lớp học	ĐTT				
33	- Thích vẽ (cầm bút di màu, phấn vẽ nguệch ngoạc)	KQMD	Vẽ các nét khác nhau	KQMD	- Vẽ ao cá	Cả lớp	Sân chơi				CTNT	
34	- Thích di màu (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	KQMD	- Di màu	KQMD	- Di màu con chó (SEL lồng ghép)	Cả lớp	Lớp học	CTCCĐ				
					- Di màu con voi (SEL lồng ghép)	Cả lớp	Lớp học			CTCCĐ		
					- Di màu con cá	Cả lớp	Lớp học				CTCCĐ	
35	- Thích nặn	KQMD	- Nặn	KQMD	- Nặn thức ăn cho gà (SEL lồng ghép)	Cả lớp	Lớp học		CTCCĐ			
36	- Thích xem tranh	KQMD	- Xem tranh	KQMD	- Xem tranh và trò chuyện về con voi, con khi	Cả lớp	Sân chơi			CTNT		
Cộng số nội dung hoạt động phân bổ vào nhánh chủ đề		Chia theo lĩnh vực			Tổng số:			31	29	29	32	
					Lĩnh vực thể chất			9	7	8	8	
					Lĩnh vực nhận thức			9	8	8	6	
					Lĩnh vực ngôn ngữ			6	6	6	9	
					Lĩnh vực TCXH			7	8	7	9	
		Chia theo hoạt động trong chế độ sinh hoạt trong ngày			Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề			31	29	29	32	0
					Thẻ đục sáng(TDS)			1	1	1	1	
					Đón trả trẻ(ĐTT)			6	6	6	7	
					Chơi tập ngoài trời (CTNT)			5	6	5	7	
					Chơi tập theo ý thích buổi sáng(CTS)			6	4	4	4	

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Mạng nội dung CĐ	Nguồn	Mạng hoạt động CĐ	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	N1	N2	N3	N4	Ghi chú có sự điều chỉnh
								Con chó	Con gà	Con voi	Bé yêu tôm cá	
								1T 15 -19/12	1T 22 -26/12	1T 29/12 -2/01	1T 05 - 09/01	
								2	1	2	1	
								6	5	5	6	
								0	0	0	0	
								0	0	0	0	
								0	0	0	0	
								0	1	1	1	
								5	5	5	5	
								0	0	1	1	
								0	0	1	1	
								0	0	1	2	
								0	0	2	1	

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH.

Tên chủ đề nhánh	Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
Con chó	1 tuần	15/12 - 19/12/2025	Lê Thị Xuân	
Con gà	1 tuần	22/12 - 26/12/2025	Bùi Thị Huyền	
Con voi	1 tuần	29/12 - 02/01/2026	Lê Thị Xuân	
Bé yêu tôm cá	1 tuần	05/01 - 09/01/2026	Bùi Thị Huyền	

III. CHUẨN BỊ.

Nhánh	<u>Nhánh 1</u> Con chó	<u>Nhánh 2</u> Con gà	<u>Nhánh 3</u> Con voi	<u>Nhánh 4</u> Bé yêu tôm cá
Chuẩn	- KH chăm sóc giáo dục trẻ theo chủ đề, lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp, nghiên cứu tài liệu về chủ đề: Những con vật thân yêu			

bị	- Trang trí lớp tạo môi trường mở theo chủ đề những con vật thân yêu - Chuẩn bị đồ dùng, nguyên học liệu (keo, kéo, các loại giấy, hạt hạt...) đồ dùng vệ sinh ăn ngủ phù hợp chủ đề. - Tranh ảnh giới thiệu về chủ đề: Những con vật thân yêu . - Tuyên truyền với phụ huynh và cộng đồng về nội dung chương trình chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động của nhà trường.			
Giáo viên	- KH chăm sóc giáo dục trẻ chủ đề: "Con chó". - Trang trí lớp tạo môi trường theo chủ đề "Con chó". Nội dung các bài thơ, bài hát, câu chuyện, ca dao, đồng dao "con chó"; sưu tầm nguyên vật liệu cho trẻ chơi. - Chuẩn bị đồ dùng trực quan, đồ dùng vệ sinh ăn ngủ phù hợp với từng nội dung hoạt động trong ngày. - Tuyên truyền với phụ huynh và cộng đồng về nội dung chương trình chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động của nhà trường để tăng tỉ lệ trẻ ra lớp.	- KH chăm sóc giáo dục trẻ chủ đề: "Con gà". - Trang trí lớp tạo môi trường theo chủ đề "Con gà". Nội dung các bài thơ, bài hát, câu chuyện, ca dao, đồng dao "Con gà"; sưu tầm nguyên vật liệu cho trẻ chơi. - Chuẩn bị đồ dùng trực quan, đồ dùng vệ sinh ăn ngủ phù hợp với từng nội dung hoạt động trong ngày. - Tuyên truyền với phụ huynh và cộng đồng về nội dung chương trình chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động của nhà trường để tăng tỉ lệ trẻ ra lớp.	- KH chăm sóc giáo dục trẻ chủ đề: "Con voi". - Trang trí lớp tạo môi trường theo chủ đề "Con voi". Nội dung các bài thơ, bài hát, câu chuyện, ca dao, đồng dao "Con voi"; sưu tầm nguyên vật liệu cho trẻ chơi. - Chuẩn bị đồ dùng trực quan, đồ dùng vệ sinh ăn ngủ phù hợp với từng nội dung hoạt động trong ngày. - Tuyên truyền với phụ huynh và cộng đồng về nội dung chương trình chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động của nhà trường để tăng tỉ lệ trẻ ra lớp.	- KH chăm sóc giáo dục trẻ chủ đề: "Bé yêu tôm cá". - Trang trí lớp tạo môi trường theo chủ đề "Bé yêu tôm cá". Nội dung các bài thơ, bài hát, câu chuyện, ca dao, đồng dao "Bé yêu tôm cá"; sưu tầm nguyên vật liệu cho trẻ chơi. - Chuẩn bị đồ dùng trực quan, đồ dùng vệ sinh ăn ngủ phù hợp với từng nội dung hoạt động trong ngày. - Tuyên truyền với phụ huynh và cộng đồng về nội dung chương trình chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động của nhà trường để tăng tỉ lệ trẻ ra lớp.
Phụ huynh	- Chuẩn bị 1 số đồ dùng phù hợp với chủ đề như: Hình ảnh về con chó, các loại chó. - Trò chuyện với trẻ về con chó nuôi trong gia đình mình. - PH thường xuyên trao đổi với giáo viên về tình hình của con em mình và tích cực phối hợp cùng cô giáo, kích lệ động viên trẻ.	- Phụ huynh sưu tầm 1 số đồ dùng, tranh ảnh phù hợp với chủ đề như: Hình ảnh con vật nuôi trong gia đình như: con gà. - Trò chuyện với trẻ về con gà nuôi trong gia đình. - PH thường xuyên trao đổi với giáo viên về tình hình của con em mình và tích cực phối hợp cùng cô giáo, kích lệ động viên trẻ.	- Sưu tầm 1 số nguyên học liệu phù hợp với chủ đề: Con vật trong rừng, tranh ảnh về các con vật trong rừng: Cpn voi. - Trò chuyện với trẻ về những con vật sống trong rừng. (Con voi) - PH Thường xuyên trao đổi với giáo viên về tình hình của con em mình và tích cực phối hợp cùng cô ôn luyện kiến thức cho con.	- Chuẩn bị 1 số đồ dùng phù hợp với chủ đề như: Hình ảnh về các con vật sống dưới nước: tôm, cá... - Trò chuyện với trẻ về con vật sống dưới nước. - PH thường xuyên trao đổi với giáo viên về tình hình của con em mình và tích cực phối hợp cùng cô giáo, kích lệ động viên trẻ.
Trẻ	- Giữ gìn vệ sinh thân thể, ăn ngủ điều độ, đúng giờ để đảm bảo tham gia các hoạt động	- Giữ gìn vệ sinh thân thể, đi học đúng giờ để đảm bảo tham gia các hoạt động trong ngày.	- Giữ gìn vệ sinh thân thể, ăn ngủ điều độ, đúng giờ để đảm bảo tham gia các hoạt động	- Giữ gìn vệ sinh thân thể, đi học đúng giờ để đảm bảo tham gia các hoạt động trong

	trong ngày. - Trẻ cùng cô chuẩn bị đồ dùng hoạt động. - Chuẩn bị tâm thế tốt cho trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.	- Trẻ cùng cô chuẩn bị các đồ dùng hoạt động trong ngày. - Chuẩn bị tâm thế tốt cho trẻ tham gia vào các hoạt động.	trong ngày. - Cô cùng trẻ chuẩn bị đồ dùng hoạt động trong ngày. - Chuẩn bị tâm thế tốt cho trẻ khi tham gia vào các hoạt động.	ngày. - Trẻ cùng cô chuẩn bị các đồ dùng hoạt động trong ngày. - Chuẩn bị tâm thế tốt cho trẻ khi tham gia vào các hoạt động.
--	---	--	---	---

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT THÂN YÊU.

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
1	Đón trẻ	- Cô trò chuyện cùng trẻ một số qui định về trường lớp: Đi vệ sinh đúng nơi quy định, bỏ rác đúng nơi qui định. CÂU HỎI SEL: + Việc đi vệ sinh, vứt rác đúng nơi quy định có lợi ích gì? + Các con cảm thấy như thế nào khi làm được việc có ích? - Xem video trò chuyện về các con vật nuôi. - Quan sát, trò chuyện xem hình ảnh con vật bé thích. - Trò chơi: Bắt chước tiếng kêu của con vật. - Trẻ nhận biết được một số hình ảnh về chủ đề những con vật thân yêu. - Nghe các bài hát, thơ ca, hò vè, câu đố về chủ đề: Những con vật thân yêu.					
		*Nhánh 1: - HD phụ huynh cách nấu trứng cút sốt thịt - Mã QR. - Trò chơi: Nghe tiếng kêu đoán tên con vật (gà, chó) - Quan sát trò chuyện chơi trò chơi, yêu quý quan tâm đến con chó. - Trẻ vận động cơ bản theo bài hát: Con cún con. CÂU HỎI SEL: + Bài hát nói về con gì? + Các con có yêu quý con chó không? Vì sao? + Các con làm gì để thể hiện sự yêu quý của mình với con vật này? - Nhận biết tập nói con chó.					
		*Nhánh 2: - HD phụ huynh cách nấu trứng cút sốt thịt - Mã QR (tò rôi) - Trò chơi: Nghe tiếng kêu đoán tên con vật (gà, chó) - Đọc bài thơ phù hợp độ tuổi: Đàn gà con. - Lắng nghe cô giáo đọc các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề những con vật thân yêu: Con gà cục tác lá chanh.					

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
		- Quan sát trò chuyện chơi tc, yêu quý quan tâm đến con chó, con gà. CÂU HỎI SEL: + Các con có yêu quý các con vật nuôi trong gia đình mình? + Hàng ngày các con làm gì để chăm sóc chúng?					
		*Nhánh 3: - HD phụ huynh cách nấu trứng cút sốt thịt - Mã QR (tờ rơi) - Trò chơi: Con gì biến mất. CÂU HỎI SEL: + Sau khi chơi trò chơi xong các con cảm thấy như thế nào? + Khi vui về các con biểu lộ cảm xúc ra sao? - Lắng nghe cô giáo đọc các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè: Con vỏi con voi. - Lắng nghe cô giáo đọc các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề những con vật thân yêu: Chú voi nhỏ.					
		*Nhánh 4: - Nhận biết tập nói con tôm. - Đồng dao: Sao không về Vàng ơi. CÂU HỎI SEL: + Bài đồng dao nói về ai? + Tình cảm của bạn nhỏ đối với Vàng như thế nào? + Không thấy Vàng về bạn nhỏ có cảm xúc gì? - Lắng nghe cô giáo đọc các bài thơ về những con vật thân yêu: Con cua. - Lắng nghe cô giáo đọc các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề những con vật thân yêu: Rì rà rì rà.					
2	Thể dục sáng	Nhánh 1, 2: *Khởi động: + Cô cho trẻ đi vòng tròn, các kiểu đi khác nhau, chuyển đội hình vòng tròn. *Trọng động: Trẻ tập (tập 2 lần 4 nhịp) các động tác: 'Bài 4: "Chú gà trống" - ĐT1: Gà gáy - ĐT2: Gà vỗ cánh - ĐT1: Gà mổ thóc - ĐT4: Gà bới đất. Câu hỏi SEL: + Con cảm thấy thế nào khi tập thể dục buổi sáng? + Khi tập thể dục cơ thể con cảm thấy thế nào? + Con có vui khi tập cùng cô và các bạn không? Vì sao?					

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
		+ Con hãy thể hiện niềm vui của mình. - TCVD: Gà trong vườn rau * Hồi tĩnh: Trẻ đi nhẹ nhàng. Nhánh 3: *Khởi động: + Cô cho trẻ đi vòng tròn, các kiểu đi khác nhau, chuyển đội hình vòng tròn. *Trọng động: Trẻ tập (tập 2 lần 4 nhịp) các động tác: Bài 6: "Thỏ con" - ĐT1: Thỏ gặm cỏ - ĐT2: Thỏ vươn vai - ĐT3: Thỏ nhổ củ cà rốt - ĐT4: Thỏ nhảy về chuồng. Câu hỏi SEL: + Con cảm thấy thế nào sau khi tập thể dục buổi sáng? + Khi tập thể dục cơ thể con cảm thấy thế nào? + Con có vui khi tập cùng cô và các bạn không? Vì sao? + Khi vui vẻ con biểu lộ cảm xúc như thế nào? - TCVD: Con bộ dừa. * Hồi tĩnh: Trẻ đi nhẹ nhàng. Nhánh 4: *Khởi động: + Cô cho trẻ đi vòng tròn, các kiểu đi khác nhau, chuyển đội hình vòng tròn. *Trọng động: Trẻ tập (tập 2 lần 4 nhịp) các động tác: 'Bài 5: "Con cá vàng" + ĐT1: Cá đón mời + ĐT2: Cá bơi + ĐT3: Cá tìm mời + ĐT4: Cá lặn. Câu hỏi SEL: + Con cảm thấy thế nào khi tập thể dục buổi sáng? + Khi tập thể dục cơ thể con cảm thấy thế nào? + Con hãy thể hiện niềm vui của mình. - TCVD: Trời nắng, trời mưa. * Hồi tĩnh: Trẻ đi nhẹ nhàng.					

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
3	Chơi tập có chủ đích	<u>Nhánh 1</u> Con chó	<i>Ngày 15/12</i> PTTC VĐCB: Đi bước qua gậy kê cao (SEL lồng ghép) + TCVD: Gà trong vườn rau	<i>Ngày 16/12</i> PTNT Nhận biết phân biệt màu vàng - màu xanh	<i>Ngày 17/12</i> PTNN Nhận biết tập nói con chó	<i>Ngày 18/12</i> PTTCKNXH Di màu con chó (SEL lồng ghép)	<i>Ngày 19/12</i> PTNN Dạy trẻ đọc thuộc thơ: Con chó (SEL lồng ghép)	
		<u>Nhánh 2</u> Con gà	<i>Ngày 22/12</i> PTTC VĐCB: Bước lên xuống bậc có tay vịn (SEL lồng ghép) TCVD: Cáo và gà	<i>Ngày 23/12</i> PTTCKNXH - Dạy KNCH: Con gà trống - Hát nghe: Gà trống mèo con và cún con - TCÂN: Gà gáy, vịt kêu	<i>Ngày 24/12</i> PTNN Nhận biết tập nói con gà trống	<i>Ngày 25/12</i> PTTCKNXH Nặn thức ăn cho gà (SEL lồng ghép)	<i>Ngày 26/12</i> PTNN Truyện: Quả trứng (SEL lồng ghép)	
		<u>Nhánh 3</u> Con voi	<i>Ngày 29/12</i> PTTC Đứng co 1 chân (SEL lồng ghép)	<i>Ngày 30/12</i> PTTCKNXH - KNCH: Con voi con voi (SEL lồng ghép)	<i>Ngày 31/01</i> PTNN Nhận biết tập nói con voi	<i>Ngày 01/01</i> PTNT Nhận biết phân biệt màu vàng - màu xanh - màu đỏ	<i>Ngày 02/01</i> PTTCKNXH Di màu con voi (SEL lồng ghép)	
		<u>Nhánh 4</u> Bé yêu tôm cá	<i>Ngày 05/01</i> PTTC Ném bóng về phía trước. (SEL lồng ghép) TCVD: Trời nắng - trời mưa	<i>Ngày 06/01</i> PTTCKNXH - KNCH: Cá vàng bơi (SEL lồng ghép)	<i>Ngày 07/01</i> PTNT Nhận biết phân biệt con cá - con tôm	<i>Ngày 08/01</i> PTNN Dạy trẻ đọc thuộc thơ: Con cá vàng	<i>Ngày 09/01</i> PTTCKNXH Di màu con cá	
4		Nhánh	<i>Ngày 15/12</i>	<i>Ngày 16/12</i>	<i>Ngày 17/12</i>	<i>Ngày 18/12</i>	<i>Ngày 19/12</i>	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
	Chơi tập ngoài trời	1	- QSCMĐ: Trò chuyện 1 số con vật nuôi: Con chó. - TCVĐ: Chơi trò chơi bắt chước tiếng kêu của con vật. - CTD: Chơi với bóng nhựa	- QSCMĐ: TC về cách chăm sóc con chó. - TCVĐ: Mèo vồ chuột. - CTD: Bơm bóng	- QSCMĐ: Quan sát nhà bóng. - TCVĐ: Bước lên xuống bậc có vịn - CTD: Chơi trên sân khấu	- QSCMĐ: Trò chuyện về 1 số việc làm bảo vệ con vật nuôi. - TCVĐ: Con gì biến mất. - CTD: Thổi cốc	- QSCMĐ: Trò chuyện với trẻ mặc ấm khi trời lạnh. - TCVĐ: Lộn cầu vòng. - CTD: Xếp lá, nhặt rác vườn cỏ tích.	
		Nhánh 2	<i>Ngày 22/12</i> - QSCMĐ: Trò chuyện con vật nuôi: Con gà mái - TCVĐ: Tạo dáng con vật. - CTD: Quả bóng nảy	<i>Ngày 23/12</i> - QSCMĐ: Trò chuyện về 1 số việc làm chăm sóc, bảo vệ con vật nuôi. - TCVĐ: Kéo cửa lùa xẻ - CTD: Chơi vườn cỏ tích	<i>Ngày 24/12</i> - QSCMĐ: Trò chuyện con vật nuôi: Con gà trống. - TCVĐ: Chơi trò chơi bắt chước tạo dáng của các con vật. - CTD: Bắt bướm	<i>Ngày 25/12</i> - QSCMĐ: Trò chuyện về thời tiết. - TCVĐ: Chơi trò chơi bắt chước tiếng kêu của con vật. - CTD: Chơi với lá cây	<i>Ngày 26/12</i> - QSCMĐ: Quan sát cây sấu. - TCVĐ: Kéo cửa lùa xẻ. - CTD: Vẽ ao cá	
		Nhánh 3	<i>Ngày 29/12</i> - QSCMĐ: Quan sát trò chuyện con chim. - TCVĐ: Éch ộp. - CTD: Chơi với lá cây.	<i>Ngày 30/12</i> - QSCMĐ: Xem tranh và trò chuyện về con voi. - TCVĐ: Chơi trò chơi bắt chước tạo dáng của các con vật. - CTD: Chơi với đồ chơi ngoài trời	<i>Ngày 31/01</i> - QSCMĐ: Trò chuyện con thỏ. - TCVĐ: Con Thỏ - CTD: Chơi với đất	<i>Ngày 01/01</i> - QSCMĐ: Xem tranh và trò chuyện về con khỉ. - TCVĐ: Bắt bướm - CTD: Chơi góc chợ quê	<i>Ngày 02/01</i> - QSCMĐ: Trò chuyện về 1 số việc làm chăm sóc, bảo vệ con vật nuôi. - TCVĐ: Phi ngựa - CTD: Chơi với trống.	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
			- Rèn cho trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa, ngủ sâu giấc. *Nhánh 2: - Trò chuyện về thói quen và ích lợi của việc đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Rèn cho trẻ ăn các loại thức ăn khác nhau và biết xúc cơm ăn. - Cô chú ý cháu ăn chậm: Anh Nhân, Nhật Minh. - Trẻ biết nói với cô khi có nhu cầu đi vệ sinh.					
			*Nhánh 3: - Cô trò chuyện với trẻ về lợi ích của việc ăn chín, uống chín. - Cô rèn cho trẻ cảm thìa, tự xúc cơm ăn. - Cô chú ý cháu ăn chậm: Hoàng Phúc, Thu Trà. - Cô rèn cho trẻ biết về chỗ ngủ trưa theo sự hướng dẫn của cô. - Rèn cho trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa, ngủ sâu giấc. CÂU HỎI SEL: + Sau một giấc ngủ trưa đủ giấc các con cảm thấy cơ thể mình như thế nào?					
			*Nhánh 4: - Tiếp tục làm quen một số thao tác đơn giản trong rửa tay, rửa mặt với sự giúp đỡ của cô giáo. - Trò chuyện về thói quen và ích lợi của việc vứt rác đúng nơi quy định. CÂU HỎI SEL: Khi vứt rác đúng nơi quy định giúp cho môi trường như thế nào? - Trẻ biết nói với cô khi có nhu cầu đi vệ sinh. - Rèn cho trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa, ngủ sâu giấc. - Cô rèn cho trẻ thói quen rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn. - Trẻ biết tự về chỗ ngủ theo sự hướng dẫn của cô.					
6	Chơi tập chiều	Nhánh 1	Ngày 15/12 - Nhận biết con chó - con mèo. - Nêu gương cuối ngày - Trả trẻ.	Ngày 16/12 - Nhận biết phân biệt con lợn - con trâu. - Nêu gương cuối ngày. - Trả trẻ.	Ngày 17/12 - Truyện: Chú chó và cái bóng. - Nêu gương cuối ngày - Trả trẻ.	Ngày 18/12 - Lắng nghe cô giáo đọc các bài thơ về những con vật thân yêu: Chú cún con. - Nêu gương cuối	Ngày 19/12 - Lắng nghe cô giáo đọc các bài thơ: Cún con đá bóng. - Nêu gương cuối tuần. - Bình bầu bé ngoan. Trả trẻ.	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
						ngày. - Trả trẻ.		
		Nhánh 2	Ngày 22/12 - Ném bóng về phía trước. - Nêu gương cuối ngày - Trả trẻ.	Ngày 23/12 - Nhận biết phân biệt con gà - con vịt. - Nêu gương cuối ngày. - Trả trẻ.	Ngày 24/12 - Trò chơi: Con gì biến mất. - Nêu gương cuối ngày - Trả trẻ.	Ngày 25/12 - Đồng dao: Đàn gà. - Nêu gương cuối ngày. - Trả trẻ.	Ngày 26/12 - Truyện: Quả trứng. - Nêu gương cuối tuần. - Bình bầu bé ngoan. - Trả trẻ.	
		Nhánh 3	Ngày 29/12 - Bò qua vật cản . - Nêu gương cuối ngày - Trả trẻ.	Ngày 30/12 - Nhận biết phân biệt con hổ - con voi. - Nêu gương cuối ngày. Trả trẻ.	Ngày 31/01 - Nhận biết phân biệt con thỏ - con voi. - Nêu gương cuối ngày - Trả trẻ.	Ngày 01/01 - Truyện: chú voi tốt bụng. - Nêu gương cuối ngày. - Trả trẻ.	Ngày 02/01 - Lắng nghe cô giáo đọc các bài thơ : Con voi. - Nêu gương cuối tuần. - Bình bầu bé ngoan. Trả trẻ.	
		Nhánh 4	Ngày 05/01 - Trò chơi:Ếch ộp. - Nêu gương cuối ngày - Trả trẻ.	Ngày 06/01 - Nhận biết tập nói con cá. - Nêu gương cuối ngày. - Trả trẻ.	Ngày 07/01 - Thơ: Cá ngủ ở đâu. - Nêu gương cuối ngày - Trả trẻ.	Ngày 08/01 - Nhận biết phân biệt con tôm- con cá. - Nêu gương cuối ngày. - Trả trẻ.	Ngày 09/01 - Trò chuyện về 1 số việc làm chăm sóc, bảo vệ con vật nuôi. - Nêu gương cuối tuần. - Bình bầu bé ngoan. Trả trẻ.	

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT.

Tên góc chơi	ND chơi	Mục đích yêu cầu	Chuẩn bị	Trẻ thực hiện	Phân phối vào nhánh			
					N1	N2	N3	N4
Bé chọn vai nào	*Bé chăm sóc em - Bé em đi chơi. - Ru em ngủ	- Trẻ được làm quen và bước đầu biết chơi với em bé búp bê.	- Búp bê: 3 con - Bát, thìa, ca, khăn lau miệng cho búp bê(3 bộ)	- Trẻ về góc chơi thỏa thuận và nhận vai chơi dưới sự hướng dẫn của	x	x	x	x

Tên góc chơi	ND chơi	Mục đích yêu cầu	Chuẩn bị	Trẻ thực hiện	Phân phối vào nhánh			
					N1	N2	N3	N4
	- Cho em ăn - Tắm và mặc quần áo cho búp bê.	- Trẻ bước đầu có 1 số thao tác đơn giản khi chơi: cho em ăn, bế em, ru em ngủ - Trẻ hứng thú, vui vẻ khi tham gia chơi. - Trẻ hứng thú, vui vẻ khi tham gia chơi. - Biết quan tâm, chăm sóc, giữ gìn, yêu thích (SEL lòng ghép)	- Giường, gối, chăn đắp cho búp bê...	- cô - Trẻ lấy đồ dùng ra chơi dưới sự giúp đỡ của cô. - Trẻ chơi với búp bê: bế em, cho em ăn, ru em ngủ, tắm cho em... - Thu dọn đồ chơi khi chơi xong dưới sự giúp đỡ của cô				
	*Đồ dùng của bé - Một số đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày	- Trẻ bước đầu biết giao lưu cạnh nhau và giao lưu với bạn chơi trong nhóm chơi. - Có 1 số thao tác đơn giản khi chơi: lấy và đưa đồ dùng, đồ chơi .	- Một số mặt hàng phục vụ sinh hoạt hàng ngày: ca, cốc, ti vi, quạt, rau, củ quả...	- Trẻ về góc chơi thỏa thuận và nhận vai chơi dưới sự hướng dẫn của cô - Trẻ lấy đồ dùng ra chơi dưới sự giúp đỡ của cô. - Thu dọn đồ chơi khi chơi xong dưới sự giúp đỡ của cô	x	x	x	x
	- Thức ăn cho con vật.	- Bước đầu trẻ biết lấy thức ăn phù hợp với con vật.	- Thức ăn như thóc, cám, giun...		x	x	x	x
	*Siêu đầu bếp - Nấu bột cho em bé	- Bước đầu trẻ biết chơi với đồ dùng nấu ăn. - Trẻ bước đầu có 1 số thao tác đơn giản khi chơi: đảo bột, xúc bột ra bát... - Trẻ hứng thú, vui vẻ khi tham gia chơi. - Trẻ hứng thú, vui vẻ khi tham gia chơi. - Biết quan tâm, chăm sóc. (SEL lòng ghép)	- Đồ dùng nấu ăn: Nồi, bát, thìa, ca, đĩa, bếp...(4 bộ)	- Trẻ về góc chơi thỏa thuận và nhận vai chơi dưới sự hướng dẫn của cô - Trẻ lấy đồ dùng nấu ăn ra chơi dưới sự giúp đỡ của cô. - Trẻ chơi nấu bột cho em... - Thu dọn đồ chơi khi chơi xong dưới sự giúp đỡ của cô	x	x	x	x
	- Trẻ xếp ao cá, ao tôm	- Biết xếp các khối cạnh nhau để làm tường bao, ao cá, tôm. - Sau khi xếp được tường bao, tạo ra được ao cá, tôm	- Các khối xốp, gạch	- Trẻ về nhóm nhận vai chơi, lựa chọn nội dung chơi trẻ thích (cô gợi ý, giúp đỡ trẻ)				x

Tên góc chơi	ND chơi	Mục đích yêu cầu	Chuẩn bị	Trẻ thực hiện	Phân phối vào nhánh			
					N1	N2	N3	N4
Hoạt động với đồ vật		trẻ cảm thấy như thế nào? (SEL lòng ghép)		- Trẻ chơi theo sự hướng dẫn của cô: xếp tường bao, xếp hình, lắp ghép, phân biệt to - nhỏ, phân biệt màu, lắp hình vào bóng, ... - Kết thúc: Trẻ thu dọn đồ dùng đồ chơi cùng cô.				
	- Trẻ xếp chuồng gà, chó, vườn bách thú.	- Trẻ biết sử dụng các hình, nắp nút, nắp ghép... ghép tạo ra chuồng chó, chuồng gà, vườn bách thú. - Sau khi xếp được công, tường bao, tạo ra được chuồng chó, gà, vườn bách thú trẻ cảm thấy như thế nào? (SEL lòng ghép)	- Các hình học với nhiều màu sắc khác nhau. - Gạch lắp nút, lắp ghép to nhỏ các loại...		X	X	X	
	- Ghép hình con vật	- Trẻ biết chấp ghép hình con vật theo mẫu.	- Lô tô các mảnh ghép.		X		X	X
	- Chơi lắp hình vào bóng con vật nuôi gà, chó, cá, tôm.	- Trẻ biết sử dụng loto lắp hình vào bóng các con vật.	- Lô tô: Con chó, con mèo, con gà, cá, tôm...		X	X	X	X
	- Chơi xếp hình vào bóng các hình học	- Trẻ biết sử dụng loto lắp hình vào bóng các hình học.	- Lô tô hình học: Hình vuông, hình tròn,...			X	X	
	- Chơi phân loại con vật theo tên gọi	- Trẻ biết phân loại con vật theo tên gọi	- Lô tô: Con chó, con mèo, con gà, con tôm, con cua, con cá, con voi, con thỏ, con khỉ...		X	X	X	X
	- Chơi lồng hộp	- Trẻ biết xếp lồng các hộp lên nhau 1 cách khéo léo	- Các hộp to nhỏ khác nhau		X		X	X
	- Lắp hình vào bóng các con vật, hình học	- Trẻ biết chọn hình giống nhau để gắn lên bảng.	- Lô tô các con vật, hình học.		X	X	X	X
	- Phân biệt to - nhỏ	- Trẻ biết sử dụng lô tô các vật to - nhỏ	- Các lô tô con vật như: gà, vịt, mèo, chó, tôm, cá, voi, gấu, khỉ....		X	X	X	
	- Nhận biết phân biệt màu xanh - màu đỏ	- Trẻ biết phân biệt màu xanh - màu đỏ.	- Lô tô các con vật có màu xanh, màu đỏ.					

Tên góc chơi	ND chơi	Mục đích yêu cầu	Chuẩn bị	Trẻ thực hiện	Phân phối vào nhánh			
					N1	N2	N3	N4
	-Trò chơi: Lựa chọn hành vi nên và không nên đối với con vật nuôi	- Trẻ biết lựa chọn hành vi nên hay không nên đối với con vật nuôi	- Lô tô nên hay không nên đối với con vật nuôi.		x		x	x
Góc vận động	- Cài cởi cúc áo cho búp bê	- Trẻ biết cài cởi cúc áo cho búp bê 1 cách khéo léo	- Các loại áo búp bê có cúc to nhỏ khác nhau	- Trẻ về nhóm nhận vai chơi, lựa chọn nội dung chơi trẻ thích (cô gợi ý, giúp đỡ trẻ) - Trẻ chơi theo sự hướng dẫn của cô: cài cởi cúc áo, xâu lỗ, cắt hạt, bơm xe, đàn, trồng, đi trên sỏi, đá... - Kết thúc: Trẻ thu dọn đồ dùng đồ chơi cùng cô.	x	x		x
	- Xâu lỗ hạt, hoa, lá.	- Trẻ biết xâu lỗ hạt, hoa, lá theo ý thích.	- Hạt, hoa, lá cho trẻ chơi.			x	x	x
	- Cắt hạt bỏ giỏ.	- Trẻ biết cắt hạt bỏ vào giỏ.	- Hạt na, hạt bưởi cho trẻ chơi		x		x	x
	- Bơm xe đạp	- Trẻ dùng đôi bàn tay để bơm xe và đôi bàn chân để giữ bơm	- Bơm xe đạp		x	x		x
	- Chơi với dụng cụ nhạc cụ âm nhạc	- Trẻ biết chơi các trò chơi âm nhạc.	- Đàn, xắc xô, trống, micro		x		x	
	- Đi lên sỏi, bông, vải, ...	- Trẻ biết đi trên sỏi, bông, vải... mà không đi ra ngoài.	- Đường đi sỏi, bông, vải... cho trẻ đi.			x		x
Góc nghệ thuật	- Dạy trẻ các thao tác lật mở trang sách, tranh truyện, hình ảnh các con vật và nói được tên các con vật.	- Trẻ biết lật mở tranh truyện và nói được tên nhân vật trong tranh, xem tranh ảnh về các con vật. - Trẻ biết xem tranh ảnh các con vật, biết gọi tên con vật, xem tranh truyện. (SEL lồng ghép)	- Tranh truyện, hình ảnh các con vật	- Trẻ về nhóm nhận vai chơi, lựa chọn nội dung chơi trẻ thích (cô gợi ý, giúp đỡ trẻ) - Trẻ chơi theo sự hướng dẫn của cô: vẽ, di màu, chơi với đất nặn, lật mở trang sách, xem tranh ảnh... - Kết thúc: Trẻ thu dọn đồ dùng đồ chơi cùng cô.	x	x	x	x
	- Di màu các bức tranh theo chủ đề.	- Trẻ biết chơi với sáp màu. - Trẻ hứng thú, vui vẻ, yêu thích. (SEL lồng ghép)	- Sáp màu, giấy vẽ, bì kê, khăn lau tay...		x	x	x	x
	- Nặn thức ăn cho gà - cá - tôm, chó.	- Trẻ biết nặn thức ăn cho gà - vịt, chó, tôm - cá. - Trẻ hứng thú, vui vẻ, yêu	- Đất nặn, bảng, khăn lau tay...		x	x		x

Tên góc chơi	ND chơi	Mục đích yêu cầu	Chuẩn bị	Trẻ thực hiện	Phân phối vào nhánh			
					N1	N2	N3	N4
		thích. (SEL lồng ghép)						

**NGƯỜI DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

GIÁO VIÊN

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 14:04 15/12/2025
bởi Lê Thị Xuân (31313303_xuanlt) – Trường Mầm non An Thắng